

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 61/TTr-CTK ngày 29 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT và các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- Trung tâm công báo
- Lưu: VT, HP, HgP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng
Lê Hữu Hoàng

QUY CHẾ

Phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, loại thông tin thống kê, cơ chế, giải pháp hỗ trợ thực hiện hoạt động phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) và UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt UBND cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

- Cục Thống kê;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND cấp huyện.

Điều 2. Mục tiêu phối hợp, chia sẻ thông tin

1. Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê Nhà nước của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa Cục Thống kê với các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện trong việc chia sẻ những thông tin thống kê sẵn có nhưng không thuộc phạm vi trách nhiệm cung cấp, phổ biến thông tin.

3. Đưa thông tin thống kê Nhà nước trở thành nguồn thông tin thống kê chính thức để các tổ chức, cá nhân thống nhất sử dụng, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

4. Tăng cường phối hợp và chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng số liệu thống kê; phản ánh trung thực, khách quan, đầy đủ, chính xác, kịp thời và toàn diện tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, nhất là chỉ tiêu GRDP trên địa bàn tỉnh; phục vụ tốt hơn công tác lãnh đạo, chỉ đạo của

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong quản lý, điều hành và hoạch định các chiến lược phát triển kinh tế, ổn định xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp và chia sẻ thông tin

1. Cục Thống kê, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện phối hợp và chia sẻ thông tin trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định; bảo đảm vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan và đảm bảo phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, thống nhất trong thực hiện công tác thống kê trên địa bàn tỉnh.

2. Xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của Cục Thống kê, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện đối với những thông tin thống kê thuộc phạm vi cung cấp, phổ biến đã được quy định và những thông tin thống kê không thuộc phạm vi cung cấp, phổ biến nhưng được các bên cam kết chia sẻ.

3. Huy động cao nhất nguồn thông tin thống kê sẵn có và các nguồn lực khác trong sản xuất, cung cấp, phổ biến thông tin thống kê của Cục Thống kê, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện trên cơ sở bảo đảm tính thiết thực, khả thi và hiệu quả.

4. Phối hợp, trao đổi, cung cấp số liệu thông tin thống kê bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời và hiệu quả; đồng thời bảo đảm tính bảo mật, an toàn thông tin và tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến công bố, cung cấp, phổ biến, sử dụng thông tin thống kê theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thông tin thống kê phối hợp

1. Thông tin thống kê phối hợp thực hiện bao gồm những thông tin thống kê thuộc phạm vi trách nhiệm cung cấp, phổ biến giữa Cục Thống kê, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện đã quy định trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các văn bản pháp lý khác về thống kê.

2. Thông tin thống kê thuộc phạm vi trách nhiệm các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện cung cấp, báo cáo

a) Thông tin thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được phân công thu thập, tổng hợp báo cáo theo Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

b) Các sở, ban, ngành tiếp tục thực hiện Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ báo cáo định

kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

c) Thông tin thống kê phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa

Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm thu thập số liệu báo cáo thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng UBND tỉnh; Cục Thống kê tỉnh, cụ thể:

** Về các chỉ tiêu, số liệu*

- Báo cáo hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm (theo biểu đính kèm)

** Về phân tích, đánh giá*

- Các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo phân tích, đánh giá việc thực hiện các chương trình kế hoạch công tác; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; việc thực hiện các Chương trình, Đề án quan trọng của ngành, lĩnh vực do ngành phụ trách.

- Đánh giá việc thực hiện quyết định, chỉ thị, chỉ đạo của UBND tỉnh trong ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Các báo cáo phải đánh giá những thuận lợi, khó khăn vướng mắc, nguyên nhân chủ quan, khách quan trong việc thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội tỉnh.

- Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kỳ kế hoạch tiếp theo

Từ kết quả thực hiện, nguyên nhân đã phân tích; dự báo tình hình và đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện của ngành, lĩnh vực do ngành quản lý nhằm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

** Về thời gian*

- Báo cáo tháng gửi chậm nhất ngày 16 hằng tháng.

- Báo cáo quý gửi chậm nhất ngày 16 tháng cuối quý.

- Báo cáo 6 tháng gửi chậm nhất ngày 16 tháng 6 hằng năm.

- Báo cáo 9 tháng gửi chậm nhất ngày 16 tháng 9 hằng năm.

- Báo cáo năm gửi chậm nhất ngày 16 tháng 11 hằng năm.

(*Riêng đối với báo cáo thuộc lĩnh vực Thu ngân sách Nhà nước thời gian báo cáo chậm nhất ngày 22 hằng tháng và báo cáo tình hình tai nạn giao thông thời gian báo cáo chậm nhất ngày 17 hằng tháng*)

Ghi chú:

+ Trường hợp thời hạn báo cáo định kỳ trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời hạn nhận báo cáo định kỳ được tính vào ngày làm việc liền kề tiếp theo ngày nghỉ đó.

+ Trường hợp báo cáo tháng trùng thời hạn gửi với Báo cáo quý, Báo cáo

6 tháng, Báo cáo 9 tháng và báo cáo năm thì các cơ quan, đơn vị không phải thực hiện chế độ báo cáo tháng của kỳ báo cáo đó (Lưu ý: đối với các số liệu liên quan đến chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các đơn vị báo cáo số liệu của tháng và số liệu lũy kế từ đầu năm tính tới thời điểm báo cáo).

Cục Thống kê là đơn vị tiếp nhận thông tin, số liệu các đơn vị để tính toán, phân tích, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh đánh giá tình hình thực hiện kinh tế - xã hội và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị chủ trì lập báo cáo tổng hợp về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và phương hướng nhiệm vụ.

Trong trường hợp khi phát hiện số liệu giữa các đơn vị và Cục Thống kê chưa có sự thống nhất thì cơ quan, đơn vị chủ trì mời Cục Thống kê, các sở, ban, ngành liên quan để phối hợp thống nhất số liệu. Chủ trì và thành phần tham dự cuộc họp này là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị (đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và xây dựng kế hoạch năm) và Trưởng phòng các cơ quan, đơn vị (đối với báo cáo hàng tháng).

c. Thông tin thống kê khác phối hợp với các đơn vị và UBND cấp huyện thu thập, tổng hợp để cung cấp cho Cục Thống kê biên soạn và công bố Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

3. Thông tin thống kê thuộc phạm vi trách nhiệm của Cục Thống kê cung cấp, phổ biến cho các đơn vị và UBND cấp huyện

a) Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc trách nhiệm Cục Thống kê cung cấp, phổ biến.

b) Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội; số liệu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo quy định của Nhà nước; kết quả điều tra thường xuyên, Tổng điều tra thống kê và các thông tin thống kê khác thuộc trách nhiệm của Cục Thống kê cung cấp, phổ biến.

Điều 5. Thông tin thống kê chia sẻ

1. Thông tin thống kê chia sẻ bao gồm những thông tin thống kê sẵn có nhưng không thuộc phạm vi trách nhiệm cung cấp, phổ biến giữa Cục Thống kê với các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện.

2. Thông tin thống kê các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện chia sẻ cho Cục Thống kê

a) Thông tin thống kê các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện thu thập từ chế độ báo cáo thống kê cơ sở và từ các cuộc điều tra thống kê do các cơ quan,

đơn vị và UBND cấp huyện tiến hành hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện tiến hành nhưng không thuộc phạm vi trách nhiệm cung cấp, báo cáo Cục Thống kê.

b) Thông tin thống kê trong các hồ sơ đăng ký hành chính do các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện quản lý không thuộc bí mật Nhà nước hoặc thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho cung cấp.

c) Thông tin thống kê trong các cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu, cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp và kho dữ liệu thống kê do các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện xây dựng, quản lý không thuộc quy định cung cấp, kết nối với Cục Thống kê.

3. Thông tin thống kê Cục Thống kê chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện

a) Thông tin thống kê Cục Thống kê thu thập từ chế độ báo cáo thống kê cơ sở, chế độ báo cáo thống kê tổng hợp do cấp có thẩm quyền ban hành và từ các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia và các cuộc điều tra thống kê khác do Cục Thống kê tiến hành hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện tiến hành nhưng trong phương án điều tra những thông tin thống kê này không quy định cung cấp, phổ biến cho các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện.

b) Thông tin thống kê đã được các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện chia sẻ cho Cục Thống kê, trừ những thông tin theo thoả thuận không tiếp tục chia sẻ cho bên thứ ba.

c) Thông tin thống kê trong các cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu, cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp và kho dữ liệu thống kê do Cục Thống kê xây dựng, quản lý không thuộc quy định cung cấp, kết nối với các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện.

Điều 6. Những thông tin thống kê nghiêm cấm cung cấp, chia sẻ

1. Thông tin thống kê thuộc bí mật Nhà nước.
2. Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho cung cấp.
3. Thông tin thống kê không bảo đảm chất lượng và những thông tin thống kê đã bị làm sai lệch.
4. Thông tin thống kê cung cấp, chia sẻ phục vụ lợi ích riêng của tổ chức, cá nhân gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

5. Thông tin thống kê được cung cấp, chia sẻ theo thoả thuận không tiếp tục cung cấp, chia sẻ cho bên thứ ba.

Điều 7. Xây dựng Danh mục thông tin thống kê phối hợp, chia sẻ

1. Danh mục thông tin thống kê phối hợp, chia sẻ là cơ sở để xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động và đánh giá kết quả phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện nên phải được xác định cụ thể, rõ ràng, thiết thực và khả thi. Mỗi thông tin trong danh mục phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Tên gọi;
- Nội dung và phân tổ chủ yếu;
- Mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ và chính thức);
- Kỳ cung cấp và thời điểm cung cấp;
- Hình thức cung cấp;
- Đơn vị chịu trách nhiệm cung cấp;
- Các nội dung cơ bản khác.

2. Cục Thống kê, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, bảo đảm trách nhiệm đối với những thông tin thống kê đã được xác định trong Danh mục. Nếu có điều chỉnh, bổ sung phải thông báo và phối hợp nhằm thống nhất danh mục thông tin thống kê phối hợp, chia sẻ.

3. Hàng năm, Cục Thống kê, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện thống nhất danh mục thông tin thống kê phối hợp, chia sẻ, triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm.

Điều 8. Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin

1. Cục Thống kê, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện phải cụ thể hóa cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê bằng văn bản do cơ quan, đơn vị và người có thẩm quyền ký kết, bảo đảm hiệu lực thi hành.

2. Thông tin thống kê phối hợp, chia sẻ liên quan đến nhiều đơn vị thuộc Cục Thống kê cũng như thuộc các cơ quan, đơn vị khác nhau của các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện nên phải xác định đầu mối phối hợp, chia sẻ thông tin.

a) Đầu mối thực hiện phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê của Cục Thống kê là phòng Thu thập thông tin thống kê hoặc các phòng nghiệp vụ thuộc Cục Thống kê có mối quan hệ chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên, chặt chẽ với chuyên ngành thuộc chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện.

b) Đầu mối thực hiện phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê của các cơ quan,

đơn vị và UBND cấp huyện là công chức làm công tác thống kê hoặc cơ quan, đơn vị được lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện giao nhiệm vụ làm đầu mối phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê với Cục Thống kê. Đơn vị này cử cán bộ, công chức có trách nhiệm phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê.

Điều 9. Giải pháp phối hợp, chia sẻ thông tin

1. Phối hợp xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản tạo khung pháp lý đối với hoạt động phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện.

2. Trao đổi, hướng dẫn, đào tạo, cập nhật kiến thức và phương pháp chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến sản xuất, cung cấp, phổ biến thông tin thống kê thuộc phạm vi phối hợp, chia sẻ giữa Cục Thống kê với các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện.

4. Tăng cường nguồn nhân lực làm công tác thống kê và các nguồn lực khác hỗ trợ Cục Thống kê với các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện triển khai hoạt động thống kê nói chung và hoạt động phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê nói riêng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Cục Thống kê, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Cục Thống kê để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền./.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cơ quan báo cáo	Cơ quan phối hợp	Kỳ báo cáo	Kế hoạch năm	Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo	Tháng báo cáo so tháng trước (%)	Tháng báo cáo so cùng kỳ năm trước (%)	Lũy kế đến tháng báo cáo so với (%)	
												Kế hoạch năm	cùng kỳ năm trước
	Số vụ thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán...)	Vụ	"										
	Số người chết do thiên tai	người	"										
	Số người mất tích do thiên tai	người	"										
	Giá trị thiệt hại ước tính	triệu đồng	"										
	Giá trị khắc phục thiệt hại	triệu đồng	"										
C	MÔI TRƯỜNG												
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Sở Nông nghiệp		Hàng năm								
2	Diện tích rừng bị thiệt hại	Ha	Sở Nông nghiệp		Hàng năm								
	<i>Trong đó: Diện tích rừng bị cháy</i>	Ha	Sở Nông nghiệp		Hàng năm								

